

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Nghề nghiệp: Hưu trí

Nơi ở: Tổ dân phố Phú Thành 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bà Nguyễn Thị Hà.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng tài nguyên và môi trường huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Văn Q - Tên gọi khác: Bình - Sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa lớp 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T - Sinh năm: 1952 và bà Lý Thị T - Sinh năm: 1961, hiện đều trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/5/2018, tạm giam ngày 24/5/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trờ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

Người làm chứng: Chị Lý Thị L - Vắng mặt; Anh Lý Văn B - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/5/2018 Lý Văn Q đi xe khách từ thị trấn Sa Pa về thành phố Lào Cai chơi. Quá trình ở thành phố Lào Cai do không có tiền chi tiêu nên Q đã nảy sinh ý định sẽ đến cửa hàng mua bán xe máy của người quen là anh Phạm Văn H để giả vờ hỏi mua xe máy, sau đó sẽ chiếm đoạt xe đem bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 13 giờ ngày 14/5/2018, Q bắt xe khách từ thành phố Lào Cai đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Phạm Văn H, ở thôn X, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, khi đến nơi Q gặp anh H và hỏi "Anh có con xe nào tầm khoảng 25 triệu bán không" anh H có hỏi lại Q "*Chú định mua xe gì*" Q trả lời "*Em muốn mua xe Exciter*" thì anh H bảo là "25 triệu chỉ có Exciter 135, chú muốn mua xe đẹp thì phải trên 30 triệu". Nghe anh H nói thế Q không nói gì thêm mà giả vờ ngồi suy nghĩ để tạo lòng tin với anh H. Q ngồi một lúc thì chỉ vào chiếc xe máy Yamaha EXCITER, BKS 24B1-928.85, màu xanh bạc dựng ở gần sân và hỏi anh H là "*Con xe này anh bán bao nhiêu*" anh H trả lời là 39 triệu đồng, khi anh H nói vậy Q lại giả vờ đi đến xem xe để tạo lòng tin và nói dối anh H là "*Anh cho em đi thử một lúc*" anh H đồng ý cho Q mượn xe đi thử, chìa khóa vẫn cầm ở ổ khóa xe nên Q ngồi lên xe mở khóa điện điều khiển xe đi theo quốc lộ 70 hướng về ngã ba B, sau đó Q điều khiển xe máy này đi đến nhà chị Lý Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai, mục đích là để tránh bị phát hiện. Trong thời gian ở nhà chị L, Q lấy chiếc cờ lê có sẵn trong cốp xe tháo gương chiếu hậu trái và chắn bùn sau có gắn biển kiểm soát 24B1-928.85 rồi mang cất giấu ở dưới gầm giường nhà chị Lan nhằm tránh bị phát hiện. Đến ngày 19/5/2018 Q điều khiển xe máy đi từ nhà chị L xuống nhà anh Lý Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai chơi thì bị Công an xã Y, huyện B phát hiện, bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe máy Yamaha EXCITER, BKS 24B1-928.85 của anh Phạm Văn H có giá trị 36.425.000đ (Ba mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Lý Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng không đề cập giải quyết.

Đề nghị HĐXX tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Văn Q đã thừa nhận có hành vi dùng thủ đoạn nói dối mua xe máy của anh Phạm Văn Hoa để chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha EXCITER, BKS 24B1-928.85 của anh Hoa có giá trị 36.425.000đ. Như vậy khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Lý Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lý Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn nói dối mua xe máy của anh Phạm Văn H để chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha EXCITER, BKS 24B1-928.85 của anh Hoa có giá trị 36.425.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải đưa xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Liên quan đến vụ án còn có chị Lý Thị L, là chị họ của bị cáo Lý Văn Q. Quá trình điều tra xác định thời điểm bị cáo Q đi chiếc xe máy đến nhà chị L và dùng chiếc cờ lê có sẵn trong cốp xe để tháo gương chiếu hậu trái và chắn bùn sau có gắn biển kiểm soát 24B1-928.85. Sau đó Q cất giấu dưới gầm giường thì chị L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lý Văn B là người quen biết với bị cáo Q. Quá trình điều tra xác định thời điểm bị cáo Q đi chiếc xe máy đến nhà anh B chơi thì anh B không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn H đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, sau khi nhận lại tài sản anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha EXCITER, màu xanh - bạc, không có biển số; 01 tấm chắn bùn sau của loại xe EXCITER, trên thân chắn bùn có gắn BKS 24B1-928.85; 01 gương chiếu hậu của xe máy, loại gương lùn, bên trái. Quá trình điều tra xác định các vật chứng trên của bị hại Phạm Văn H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H, sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu gì, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Q nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Lý Văn Q, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Gia đình thuộc diện hộ nghèo của địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại: Không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q - Tên gọi khác: Bình phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Lý Văn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lý Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

Lìn Thị Lài

